

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LỚP HỌC TRỰC TUYẾN CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Hồ Đoàn Thùy Mỹ Châu  
Trường Đại học Tiền Giang

**Tóm tắt:** Để thích ứng với môi trường ở hiện tại và tương lai, DHTT không chỉ là trào lưu mà đã dần trở thành phương thức giảng dạy ưu việt vừa có thể thay thế, vừa có thể song hành với dạy học trực tiếp trên lớp. Bài viết này tác giả trình bày vai trò của hoạt động DHTT; đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình giảng dạy trực tuyến của SV chuyên ngành du lịch, qua đó đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động DHTT cho SV ngành du lịch Trường Đại học Tiền Giang.

**Từ khóa:** Trực tuyến, chất lượng, Đại học du lịch

## IMPROVE THE QUALITY OF ONLINE CLASSES FOR TOURISM STUDENTS, TIEN GIANG UNIVERSITY

Ho Doan Thuy My Chau  
Tien Giang University

**Abstract:** In order to adapt to the environment in the present and in the future, E-learning is not only a trend but has gradually become a preeminent teaching method that can both replace and go hand in hand with teaching directly in the classroom. In this article, the author presents the role of online teaching activities; evaluate the advantages and difficulties in the online teaching process of law students, thereby proposing measures to improve the effectiveness of online teaching activities for tourism students at Tien Giang University.

**Keywords:** Online, quality, University of Tourism

Nhận bài: 15/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 13/05/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, ngành du lịch đang đứng trước động lực và cả thách thức phải thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo để tạo ra những cơ hội mới nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển ngành một cách bền vững.

Trước xu hướng đổi mới hiện nay, Trường Đại học Tiền Giang (ĐHTG) đã có những thay đổi, điều chỉnh phương pháp, chương trình giảng dạy cho phù hợp đối với ngành Du lịch. Để nâng cao chất lượng giảng dạy học trực tuyến (DHTT) cho Trường Đại học Tiền Giang nhằm gia tăng tính thuận tiện của các nền tảng kỹ thuật số để E-learning ngày càng trở thành tiêu chuẩn của nền giáo dục hiện đại, cần phải có những giải pháp để đội ngũ GV, SV tại trường ĐHTG tổ chức hoạt động dạy và học tốt hơn.

Từ học kỳ 2 năm học 2019-2020 đến nay, trường Đại học Tiền Giang đã triển khai hoạt động dạy và học trực tuyến thông qua ứng dụng chính là “Nền tảng học và thi trực tuyến VNPT E-learning”. Tuy nhiên, quá trình dạy và học trực tuyến hiện nay còn tồn tại nhiều khó khăn, trở ngại do nhiều nguyên nhân từ nhiều phía.

Trong học kỳ 1 năm học 2020-2021 đã có 227 GV (GV) tham gia giảng dạy 808 lớp học phần (HP) (không kể các học phần thực tập, thỉnh giảng ngoài trường và giáo dục thể chất); trong đó có 9 GV thỉnh giảng ngoài trường. Trong đó, có 392

lớp HP đã thực hiện kiểm tra trên Hệ thống Quản lý dạy và học trực tuyến, đạt tỷ lệ 48,51%. Số giảng viên (GV) đã thực hiện kiểm tra trên Hệ thống Quản lý dạy và học trực tuyến là 148/227, đạt tỷ lệ 65,2%.

Ngoài ra, để chuẩn bị cho năm học 2021-2022 trong tình hình dịch bệnh bùng phát trên diện rộng, Nhà trường đã ban hành Quyết định số 440/QĐ-ĐHTG ngày 10/8/2021 về việc ban hành Quy định về sử dụng hệ thống quản lý dạy và học trực tuyến trong hoạt động đào tạo tại Trường Đại học Tiền Giang.

Theo số liệu thống kê của bộ phận kỹ thuật phụ trách quản lý phần mềm DHTT của trường ĐHTG cung cấp vào ngày 08/10/2021, từ ngày 20/9 đến ngày 30/9/2021, bắt đầu học kỳ 1 năm học 2021-2022, toàn trường có hơn 700 lớp học phần trực tuyến, do 221 GV phụ trách giảng dạy. Tình hình thực hiện nề nếp các lớp học online khá tốt, đội ngũ GV của Trường đều đã được tập huấn sử dụng phần mềm DHTT và chủ động chuẩn bị tài liệu, bài giảng online. Đã có 3.056 lượt tài liệu do GV chia sẻ cho SV bằng điện toán đám mây.

Kết quả trên cho thấy nhu cầu dạy và học trực tuyến ở trường Đại học Tiền Giang đang rất cần thiết và có xu hướng ngày càng gia tăng. Điều này phù hợp với tình hình thực tế và thể hiện là giải pháp tối ưu đáp ứng nhu cầu đào tạo của Trường hiện nay. Tuy nhiên, hoạt động dạy và học trực

tuyển tại Trường đang tồn tại nhiều khó khăn cần được nghiên cứu nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục, để tạo hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Ưu điểm hoạt động DHTT của ngành Du lịch, Trường ĐHTG

#### 2.1.1. Ưu điểm

*Một là*, hoạt động DHTT giúp sinh viên (SV) chủ động trong quá trình học tập. Cách học này uyển chuyển và linh động giúp SV có thể chọn lựa những khóa học có sự chỉ dẫn của GV trực tuyến hoặc khóa học tự tương tác, tự điều chỉnh tốc độ học theo khả năng và có thể nâng cao kiến thức thông qua những nguồn thư viện trực tuyến. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, SV có thể học ở mọi lúc mọi nơi. SV có thể thành lập một nhóm học tập trên mạng, qua đó các thành viên có thể tham gia thảo luận, trao đổi các vấn đề GV yêu cầu mà không cần tập trung ở lớp, ở trường. Điều này giúp SV vừa tiết kiệm thời gian, vừa chủ động, linh hoạt trong hoạt động học tập của mình. Qua khảo sát, có 25 SV lớp Đại học Du lịch 23, 24 (chiếm 34,2%) đồng ý với ưu điểm này.

*Hai là*, hoạt động DHTT giúp GV, SV tiết kiệm thời gian trong hoạt động dạy học. GV, SV không tốn thời gian cho quá trình di chuyển từ nhà đến trường, ở nhà vẫn có thể đảm bảo được hoạt động dạy và học. Đặc biệt đối với SV ở xa nhà, việc học trực tuyến còn giúp SV tiết kiệm được khoản tiền thuê phòng trọ, tiền điện, nước và tiền sinh hoạt hàng tháng. Thực tế, qua khảo sát SV ngành đại học Du lịch khóa 23, 24 của Trường Đại học Tiền Giang về hiệu quả của hoạt động DHTT, có 52 SV (chiếm 41,9%) trả lời hoạt động này giúp SV tiết kiệm được thời gian trong hoạt động học tập.

*Ba là* trong quản lý, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, GV có thể sử dụng các phần mềm như Google Forms, Quizizz, Edpuzzle... để thiết kế những câu hỏi cũng như thống kê, phân tích, đánh giá kết quả câu trả lời của người học một cách nhanh chóng, tiện lợi, đồng thời có thể tổ chức kiểm tra, thi trực tuyến qua hệ thống LMS, E-learning,... một cách khách quan, nhanh chóng.

#### 2.1.2. Hạn chế

*Một là*, SV không có đầy đủ phương tiện, để phục vụ cho việc học trực tuyến.

Qua khảo sát nhanh 120 SV ngành đại học Du lịch thì có 93,3% SV trả lời có máy tính, điện thoại để học trực tuyến, còn lại không có thiết bị để học. Trong đó, 95% máy tính, điện thoại của SV có camera và 95,3% điện thoại có mic; 33% SV trả lời đường truyền internet không ổn định. Vì vậy,

vẫn còn một số SV chưa có thiết bị để học trực tuyến hoặc có nhưng thiết bị không được trang bị đầy đủ các tính năng phục vụ cho hoạt động học tập trực tuyến.

*Hai là*, GV, SV dễ bị chi phối môi trường xung quanh trong quá trình dạy, học trực tuyến. Việc giảng dạy trực tiếp ở lớp học chỉ có GV, SV nên cả hai không bị chi phối bởi môi trường xung quanh và các hoạt động cá nhân. Đối với GV, giai đoạn này có thể có con nhỏ còn phải nghỉ học hoặc ở nhà học trực tuyến. Điều này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng trong quá trình giảng dạy trực tuyến. Tuy nhiên khi học ở nhà thì SV cũng bị chi phối bởi những người thân trong gia đình hoặc môi trường xung quanh, ví dụ: âm thanh ồn ào từ phía hàng xóm. Điều đó cũng làm cho SV bị chi phối, phân tâm trong quá trình nghe giảng. Thực tế, qua khảo sát nhanh SV ngành Đại học Du lịch thì có 45% SV được hỏi không có phòng riêng để đảm bảo môi trường học yên tĩnh. Việc này đặt ra yêu cầu trong việc GV, SV phải có kế hoạch chuẩn bị và bố trí không gian dạy và học hợp lý để đạt hiệu quả cao trong hoạt động DHTT.

*Ba là*, học trực tuyến SV khó tiếp thu hơn học trực tiếp. Vì vậy, có 31,25% SV đồng ý với hạn chế khi được hỏi về các hạn chế của hoạt động DHTT. Điều này cũng dễ hiểu bởi nếu như học trực tiếp, GV sẽ có không gian thuận lợi để dàng thực hiện nhiều phương pháp giảng dạy. SV tập trung trong việc nghe giảng, có thể trao đổi trực tiếp những thắc mắc với GV, bạn bè, vì vậy việc tiếp thu bài giảng cũng dễ dàng hơn. Còn đối với học trực tuyến thì việc này sẽ bị hạn chế hơn. Vì vậy, GV phải tạo môi trường học tập thân thiện, thoải mái để GV, SV có thể trao đổi những vấn đề liên quan đến bài giảng.

*Bốn là*, khó quản lý SV trong thời gian lên lớp. Nếu như tất cả SV có thể mở camera trong lớp học trực tuyến thì việc kiểm tra thái độ học tập của SV có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, một số SV thiết bị không có camera thì SV có thể làm việc cá nhân cá nhân mà GV khó có thể kiểm soát được. Vì vậy, GV phải có kinh nghiệm quản lý SV trong lớp học trực tuyến.

*Năm là*, khó tương tác giữa GV, SV. Qua khảo, có 15% SV đồng ý việc học trực tuyến SV khó tương tác với GV. Vì vậy, GV phải có các phương pháp giảng dạy để phát huy tính tích cực của SV, qua đó tương tác giữa GV và SV có hiệu quả.

### 2.2. Các biện pháp nâng cao chất lượng trong lớp học trực tuyến cho SV ngành Du lịch, Trường Đại học Tiền Giang

*\* Đối với nhà trường*

- Nhà trường phải sử dụng phần mềm DHTT đơn giản, dễ thao tác, đường truyền ổn định, phù hợp đối với GV và SV.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm cho GV và SV. Có thể tổ chức nhiều đợt tập huấn cho đến khi GV và SV thao tác nhuần nhuyễn phần mềm.

- Trước khi bắt đầu học kỳ ít nhất 2 tuần, tổ quản lý phần mềm phải tiến hành việc phân quyền cho GV giảng để GV thêm SV vào lớp học, giao tài liệu và làm quen với nhau để chủ trong việc dạy học.

- Định kỳ hàng tuần hoặc hàng tháng, cố vấn học tập phải tổ chức thăm dò ý kiến SV về hoạt động DHTT để kịp thời hỗ trợ SV hoặc kiến nghị với nhà trường có giải pháp giúp đỡ kịp thời SV.

- Cuối học kỳ, nhà trường phải tổng kết hoạt động dạy học tuyến, thống kê những ý kiến phản hồi từ các khoa để rút kinh nghiệm nhằm chuẩn bị tốt cho học kỳ tiếp theo.

*\* Đối với GV*

*Một là:* GV phải tạo hứng thú cho SV trong hoạt động DHTT. GV có thể sử dụng công nghệ thông tin để làm sinh động, hấp dẫn nội dung bài giảng. Điều này thể hiện ở việc bài giảng điện tử của GV phải cô đọng, súc tích, không nên có nhiều chữ. Font chữ, màu chữ phải đảm bảo độ lớn để SV dễ nhìn thấy. Từng tiểu mục có thể in đậm, tô màu để SV dễ nhớ các nội dung cơ bản của từng chương. Ở mỗi slide, GV nên sử dụng các hình ảnh, các video clip chuyên ngành Du lịch để minh họa. Ngoài ra, GV thường trình chiếu cho SV xem các đoạn video clip liên quan đến nội dung bài giảng để kích thích sự hứng thú học tập cũng như khả năng ghi nhớ kiến thức của SV. Để tạo sự hứng thú của SV, trong quá trình giảng dạy, GV có thể sử dụng nhiều phần mềm để tạo các trò chơi sự phạm như trò chơi giải ô chữ, trò chơi ghép đôi, trò chơi trả lời trắc nghiệm, trò chơi câu hỏi ẩn, trò chơi bản đồ tư duy, đoán nền bắt chữ về các địa danh, tuyến điểm, di tích lịch sử các vùng miền thuộc chuyên ngành.... Sau khi SV tham gia và trả lời đúng nội dung trò chơi, GV nên cộng điểm để kích thích sự hứng thú của SV.

*Hai là,* GV phải có nhiều hình thức tương tác với SV. Để làm được điều này, GV cần thực hiện một số hoạt động sau:

- Bài giảng của GV phải có nhiều câu hỏi mở, nhiều vấn đề yêu cầu SV trả lời. GV có thể yêu cầu SV bật mic, mở camera để trả lời. Hoặc có thể cho SV nhấn tin nội dung trả lời vào hộp thoại chat của phần mềm. Ngoài ra, GV có thể sử dụng

trang padlet.com để ghi nhận các phương án trả lời của SV.

- Phải tăng cường tổ chức cho SV thảo luận nhóm bằng các câu hỏi thảo luận hoặc bài tập, yêu cầu nhóm SV nghiên cứu, tra cứu tài liệu trên mạng để xử lý các câu hỏi, bài tập GV đưa ra. Hoạt động này đòi hỏi GV phải có phương pháp quản lý nhóm học trực tuyến để đảm bảo tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia hoạt động.

*Ba là,* GV phải có hình thức kiểm soát được thái độ học tập của SV. Để kiểm soát thái độ học tập của SV, GV có thể yêu cầu tất cả SV mở camera trong quá trình học. Nếu tất cả SV có thể bật camera trong quá trình học tập thì điều đó thật tốt. Tuy nhiên, không phải máy tính, điện thoại của SV không có camera, hoặc có nhưng SV sẽ nói là không có để khỏi bật thì việc này cũng khó thực hiện được. Vì vậy, để kiểm soát thái độ học tập của SV, ngoài việc bắt SV mở camera, theo tôi GV có thể thực hiện bằng các hình thức sau:

- Điểm danh bằng hình thức gọi tên ngẫu nhiên SV trong quá trình giảng dạy. Số lần điểm danh có thể một lần hoặc nhiều lần tùy vào việc phân bố thời gian của GV. Nếu làm điều này SV sẽ tập trung, không bỏ điện thoại hoặc máy tính làm các công việc khác.

- Đưa ra câu hỏi và gọi ngẫu nhiên bất kỳ SV nào trả lời.

- Để kiểm tra lại thái độ học tập và lượng kiến thức SV tiếp thu được, kết thúc mỗi chương, GV có thể sử dụng trang Quizizz.com để cho SV trả lời các câu hỏi trắc nghiệm của chương đó. Phần trả lời này cộng dồn sẽ được tính là một cột điểm quá trình của học phần. Trang Quizizz.com có ưu điểm sẽ tạo ra nhiều đề khác nhau để tránh trường hợp SV copy và giúp GV tổng kết lại số điểm của từng SV mà không cần phải chấm điểm thủ công.

*Bốn là,* GV phải tạo cảm giác thoải mái trong lớp học trực tuyến. Trước khi bắt đầu nội dung giảng dạy, GV dành khoảng 5 phút để trò chuyện với SV về tình hình học trực tuyến. Trong quá trình thuyết giảng, tốc độ thuyết giảng phải vừa phải, giọng to, rõ và không nên nói nhanh.

*Năm là,* GV phải chuẩn bị trước khi bắt đầu giảng trực tuyến. Trước khi bước vào một buổi học online ít nhất 15 phút, GV cần chuẩn bị các công việc sau:

- Chuẩn bị các kỹ thuật như máy tính, mic, camera, mic, camera ổn định.

- Chuẩn bị không gian giảng dạy yên tĩnh, ít người qua lại

- Chuẩn bị trang phục giống như dạy trực tiếp.
- Mời SV vào lớp học trước 10 phút để đảm bảo khi đến giờ giảng dạy thì tất cả SV phải vào lớp đầy đủ.

Sáu là, GV phải thường xuyên dự giờ online các GV có kinh nghiệm để học hỏi những cách giảng dạy trực tuyến hay và hiệu quả.

*\* Đối với SV*

Một là, SV phải trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị học tập, quan trọng nhất là điện thoại thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, tai nghe và tài liệu học tập.

Hai là, SV phải chủ động tìm tài liệu liên quan, nghiên cứu tài liệu, đọc trước nội dung bài giảng trước khi vào lớp học trực tuyến. Việc nghiên cứu bài giảng trước giúp SV tiếp thu bài nhanh và giải quyết được các câu hỏi, bài tập GV đưa ra trong quá trình giảng dạy.

Ba là, SV phải chuẩn bị không gian học yên tĩnh, tránh bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh. Trong quá trình học trực tuyến, SV nên tắt tất cả các thông báo trên thiết bị. Thay vào đó, hãy lên lịch kiểm tra thông báo vào các thời điểm cụ thể trong ngày (ví dụ như giờ nghỉ giữa các học phần). Mở phần mềm học trực tuyến ở chế độ toàn màn hình để tránh bị phân tâm bởi thông báo tại các cửa sổ khác.

Bốn là, sinh viên cần chủ động tương tác trong học tập. Trong quá trình học phải nghiêm túc làm bài tập nhóm, trả lời câu hỏi hay thuyết trình khi được giáo viên yêu cầu. Việc làm này giúp tiết học không còn nhàm chán, buồn ngủ, nặng nề. Trong và sau tiết học, nếu chỗ nào chưa hiểu, SV có thể nhờ giáo viên giảng lại để nắm bài kỹ hơn.

Năm là, SV cần tạo nhóm học tập sau thời gian học online dự trên thói quen, sở thích và cùng mục tiêu chí hướng. Khi thảo luận các bài tập

của GV, các thành viên sẽ lên một ứng dụng để thảo luận. Để nhóm hoạt động tốt, SV cần tương tác qua lại thường xuyên, phân công công việc, nhiệm vụ rõ ràng, và quy tắc ràng buộc.

Sáu là, SV phải biết tra cứu, xử lý văn bản. Trong quá trình học online, để tìm tài liệu cho việc tự học và giải quyết các câu hỏi, bài tập GV yêu cầu, ngoài đọc tập bài giảng và giáo trình, SV phải đọc các tài liệu chuyên ngành liên quan. Để đọc các tài liệu này SV có thể tra cứu trên internet. Việc tra cứu này cũng phải có kỹ năng vì trên mạng có rất nhiều nguồn thông tin khác nhau về văn bản, thông tin mà SV muốn tìm kiếm. Vì vậy, SV phải biết tìm đúng nguồn chính thống, đúng loại văn bản của từng loại văn bản đó. Để làm tốt được việc này thì tuần đầu tiên của học phần, ngoài giới thiệu đề cương chi tiết học phần, GV phải hướng dẫn SV cách tìm, tra cứu và xử lý văn bản, từ đó giúp SV biết ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động học tập đối với học phần chuyên ngành tốt hơn.

### III. KẾT LUẬN

Trường Đại học Tiền Giang hiện đào tạo chuyên ngành Đại học Du lịch với cơ hội nghề nghiệp rộng mở, SV ra trường có thể làm việc ở các công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí, các điểm đến du lịch,... Vì thế, muốn đáp ứng tốt nhu cầu công việc sau khi ra trường thì SV cần nhiều kiến thức khác nhau, không chỉ là những kiến thức lý thuyết mà còn cần nhiều kiến thức thực tế và kinh nghiệm thực tiễn. Nhận thấy được điều này, trước sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì việc nâng cao chất lượng giảng dạy trong lớp học trực tuyến là cần thiết và quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy ngành Du lịch, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy ở Trường Đại học Tiền Giang.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. [Hồ Việt Hà, Ngô Thị Kim Liên (2020). Nâng cao hiệu quả giảng dạy trực tuyến môn lý luận chính trị tại các trường đại học hiện nay. Tạp chí khoa học Trường Đại học Văn Lang. (Số 22): 17.
- [2]. Trần Thị Kim Bảo (18/3/2025). Chuyển đổi số hướng tới phát triển bền vững ngành du lịch Việt Nam <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-huong-toi-phat-trien-ben-vung-nganh-du-lich-viet-nam-31263.html>
- [3]. Trịnh Quang Dũng (2020). Giảng dạy trực tuyến các môn lý luận chính trị tại các trường đại học hiện nay. Tạp chí khoa học Trường Đại học Hải Phòng. (Số 35): 31.
- [4]. Trường Đại học Tiền Giang (2021). Báo cáo sơ kết Tình hình thực hiện kiểm tra trên Hệ thống Quản lý dạy và học trực tuyến theo Công văn 956/QLĐT-ĐHTG ngày 16/12/2020, Tiền Giang.